

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2020

V/v *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Nguyễn Văn Vân

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 4, ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

*Bị đơn:* Anh Lương Văn K, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 4, ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 8 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:*

Chị và anh K chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ và đánh đập chị nhiều lần. Nay chị thấy sống chung không có hạnh phúc, chị xin ly hôn.

Về Con chung có 02 người: Lương Văn L, sinh năm 1998; Lương Văn Đ, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: không có

*Bị đơn: Anh Lương Văn K trình bày tại biên bản ngày 25/8/2020*

Anh và chị N chung sống với nhau vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do anh thường xuyên uống rượu về gây gổ và đánh đập chị N nhiều lần. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về Con chung: Có 02 người Lương Văn L, sinh năm 1998; Lương Văn Đ, sinh năm 1999, con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về Tài sản chung: Tự thỏa thuận; Nợ chung: Không có

*Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ một cách khách quan, cụ thể, rõ ràng, chuyển hồ sơ và các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đúng thời gian quy định; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị Hồ Thị N và anh Lương Văn K là vợ chồng; Con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết; Tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lương Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Lương Văn K, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1996, không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014 thì việc chung sống giữa chị N và anh K không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 02 người, Lương Văn L, sinh năm 1998; Lương Văn Đ, sinh năm 1999, con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết;

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị Hồ Thị N và anh Lương Văn K.

2. Về con chung: Có 02 người

Lương Văn L, sinh năm 1998; Lương Văn Đ, sinh năm 1999, con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007393 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( Đã Ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**Nguyễn Thị Minh Bình**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Văn Hà- Nguyễn Thị Thu Ba**

**Nguyễn Thị Minh Bình**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- THADS huyện Châu Thành;
- VKSND huyện Châu Thành
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.





